ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2109/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Hoá chất, Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, Xuất nhập khẩu, Thương mại quốc tế, Lưu thông hàng hoá trong nước, Điện, Công nghiệp tiêu dùng, Xúc tiến thương mại, Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 120/TTr-SCT ngày 11 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính ban hành mới; 64 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và 29 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Hoá chất, Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, Xuất nhập khẩu, Thương mại quốc tế, Lưu thông hàng hoá trong nước, Điện, Công nghiệp tiêu dùng, Xúc tiến thương mại, Cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương theo Quyết định 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2025; Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026; Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC[KSTT].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

DANH MỤC 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; 64 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 29 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC: HOÁ CHẤT, VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ NGUY HIỂM, XUẤT NHẬP KHẨU, THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC, ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI (12 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương *(có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)*									
I. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (07 TTHC)									
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 **1.014700.H21**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15. - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.		
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí và	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 **1.014701.H21**		tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			lệ phí ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.		
3	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 **1.014702.H21**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 .		
4	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 **1.014703.H21**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.	Cấp tỉnh	X
5	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.014707.H21		chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.		
6	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm **1.014708.H21**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.		
7	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm **1.014709.H21**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.		
II. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (03 TTHC)									
8	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Một phần	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	hiểm loại 5, loại 8 **1.013340.H21**		tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/ 6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép,		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
							cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
9	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 **1.013350.H21**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Toàn trình	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/ 6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			dụng định danh quốc gia.				CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
10	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 **1.013351.H21**	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng	Có	Toàn trình	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/ 6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			dụng định danh quốc gia.				CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
III. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (02 TTHC)									
11	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương **1.012168.H21**	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Không	- Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/11/2023 về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.						
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA **1.012527.H21**	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không	- Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/11/2023 về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	X
TỔNG SỐ: 12 TTHC									

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (64 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương										
I. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (16 TTHC)										
1	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam **1.000376.H21**	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến bộ ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ ngành)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.		
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam **2.000129.H21**	05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ quản lý	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		chuyên ngành)	công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.		
3	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam **2.000063.H21**	07 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Thực hiện theo quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
						do Bộ Tài chính quy định ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***		38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
4	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam **2.000347.H21**	05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc	Có	Toàn trình	Thực hiện theo quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			ứng dụng định danh quốc gia.			mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tài chính quy định ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***		Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
5	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (trừ các hàng hóa là dầu,	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Không quy định	- Tên TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/ 2017;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí) **2.000255.H21**		công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
6	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu,	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn **2.000370.H21**		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại	Có bước xin ý kiến UBND	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí **2.000362.H21**		công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				pháp lý.	ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/ 2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	tỉnh	
8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính	Có bước xin ý	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP **2.000351.H21**	hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				TTHC; - Căn cứ pháp lý.	phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	kiến UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
9	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài **2.000330.H21**	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								12/6/2025 của Chính phủ.		
10	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP **2.000272.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
11	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) **2.000361.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
12	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) **1.000774.H21**	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại **2.000322.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			danh quốc gia.					kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
14	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini **2.002166.H21**	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvuco	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			ng.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ **1.001441.H21**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động **2.000662.H21**	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;	Có bước xin ý kiến UBND tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.		
II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (06 TTHC)										
17	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính ***(Thu tại***	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Đối tượng	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	2.000673.H21		công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***thời điểm nộp hồ sơ)***	thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
18	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu **2.000669.H21**	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			danh quốc gia.					- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
19	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu **2.000672.H21**	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Thành phần hồ	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
20	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán	Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài	- Thời gian giải quyết	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	lẻ xăng dầu **2.000648.H21**	được hồ sơ hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu **2.000645.H21**	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
22	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu **2.000647.H21**	Năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện TTHC;	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			http://dichvuconng.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Căn cứ pháp lý.	80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
III. LĨNH VỰC ĐIỆN (08 TTHC)										
23	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.013401.H21		phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
24	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng	- Thời gian giải quyết TTHC;	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **1.013411.H21**	hợp lệ.	hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
25	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **1.013412.H21**	Trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***điểm nộp hồ sơ)***	điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
26	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **1.013416.H21**	Trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				pháp lý.	ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
27	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) **1.013417.H21**	Trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			ứng dụng định danh quốc gia.					29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
28	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **1.013418.H21**	Trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
29	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **1.013419.H21**	Trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời gian giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.	-	X
30	Cấp lại giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 07 ngày làm	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Toàn trình	Theo quy định của	- Thời gian giải	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng. **1.013420.H21**	việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			Bộ trưởng Bộ Tài chính ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện, thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.		
IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (04 TTHC)										
31	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá **1.000981.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			hành ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	pháp lý	67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.		
32	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá **1.000172.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.		
33	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu **1.000949.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			danh quốc gia.					43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.		
34	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước **1.001335.H21**	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư sô 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			danh quốc gia.					38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.		
IV. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (13 TTHC)										
35	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam **2.002604.H21**	- Trong thời hạn *15 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trong thời hạn *40 ngày* kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong *trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng*.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.		
36	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam **2.002605.H21**	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.	-	X
37	Cấp lại Giấy	- Trong thời hạn	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn	Không	- Thời	- Nghị quyết số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam **2.002606.H21**	*10 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; - Trong thời hạn *26 ngày* kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	quy định	gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.								
38	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam **2.002607.H21**	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.	-	X
39	Chấm dứt và thu	Trường hợp	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn	Không	- Thời	- Nghị quyết số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam **2.002608.H21**	chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau *15 ngày làm việc* kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	quy định	gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng *07 ngày làm việc*.								
40	Thông báo hoạt động khuyến mại **2.000033.H21**	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.		
41	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại **2.001474.H21**	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	-	X
42	Đăng ký hoạt	Trong thời hạn	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn	Không	- Trình tự	- Nghị quyết số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **2.000004.H21**	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	quy định	thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.		
43	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Thời	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **2.000002.H21**		vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.		
44	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài **2.000026.H21**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvuco	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			ng.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					UBND tỉnh.		
45	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài **2.000133.H21**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh.	-	X
46	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	2.000131.H21	đủ hồ sơ	hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				thức thực hiện TTHC; - Thời gian giải quyết TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.		
47	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam **2.000001.H21**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến:	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện TTHC; - Cách thức thực hiện TTHC; - Thời gian giải quyết TTHC;	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Căn cứ pháp lý.	Chính phủ.		
V. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (06 TTHC)										
48	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất **1.001062.H21**	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			ứng dụng định danh quốc gia.					phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của		

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
								UBND tỉnh Gia Lai.		
49	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu **1.000890.H21**	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
50	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam **1.000350.H21**	Không quá 15 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
51	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam **1.005405.H21**	Không quá 10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
52	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam **1.005406.H21**	Không quá 15 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương.	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
53	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu **1.001238.H21**	Không quá 2 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.	-	X
VI. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (10 TTHC)										
54	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật	- Thời hạn giải quyết TTHC;	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	đặc biệt nhóm 2 **1.014728.H21**	trên địa phương đặt trụ sở chính: *14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: *16 ngày làm việc.*	tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Căn cứ pháp lý.	26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.		
55	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 **1.014732.H21**	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: *14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* - Trường hợp cơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ***	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: *16 ngày làm việc.*	công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***sơ)***	TTHC. - Căn cứ pháp lý.	Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.		
56	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 **1.014735.H21**	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: *14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: *16 ngày*	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvuco	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Căn cứ pháp lý.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		làm việc.	ng.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.		
57	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 **1.014734.H21**	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Căn cứ pháp lý.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.	-	X
58	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Một phần	Theo quy định của	- Thời hạn giải quyết	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 **1.014733.H21**	doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: *14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: *16 ngày làm việc.*	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.		
59	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện **1.014721.H21**	12 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp***	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***hồ sơ)***	pháp lý.	ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện **1.014720.H21**	12 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					UBND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện **1.014714.H21**	12 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	-	X
62	Cấp lại Giấy	03 ngày làm	- Trực tiếp hoặc	Có	Toàn	Theo quy	- Thời hạn	- Luật Hoá chất số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện **2.002834.H21**	việc	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.		trình	định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)***	giải quyết TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ		
63	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. ***(Thu tại thời***	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số	-	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	1.014710.H21		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			***điểm nộp hồ sơ)***		01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
VII. LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP (01 TTHC)										
64	Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp **1.012427.H21**	43 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết: *Bước 1*	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Một phần	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Trình tự thực hiện; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Thông tư số	Tỉnh/ Sở/Xã	X

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
		thực hiện trong 03 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc để nhận hồ sơ; *Bước 2* thực hiện trong 05 ngày làm việc; *Bước 3* thực hiện trong 20 ngày làm việc; *Bước 4* thực hiện trong 05 ngày làm việc.)	http://dichvuconng.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.		
TỔNG SỐ: 64 TTHC										

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (29 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ (26 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương				

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (11 TTHC)				
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập **1.001298.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/4/2026
2	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau **1.001380.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/4/2026
3	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa **1.001370.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/4/2026
4	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) **1.003438.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
5	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh **1.004155.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07/12/2025
6	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất **1.000551.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành	Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07/12/2025

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
7	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt **1.004181.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07/12/2025
8	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng **2.001758.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07/12/2025
9	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới **2.001264.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
10	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép **1.013779.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07/12/2025
11	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế **1.001419.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (12 TTHC)				
12	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá **1.001338.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm,	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
13	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá **2.000190.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá **1.001323.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026
15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá **2.000176.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/6/2020
16	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá **2.000598.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026
17	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá **2.000167.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm,	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
	2.000637.H21		phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá **2.000640.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/6/2020
20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá **2.000197.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/6/2020
21	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá **2.000626.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 12/01/2026
22	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá **2.000204.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/6/2020
23	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá **2.000622.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/6/2020
III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG (03 TTHC)				

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
24	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá **1.000667.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
25	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá **1.000162.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
26	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá **1.013780.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
TỔNG SỐ: 26 TTHC				

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương				
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (03 TTHC)				
1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá **2.000181.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL, quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
	2.000162.H21		giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá **2.000150.H21**	Toàn trình	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 02/4/2026
TỔNG SỐ: 03 TTHC				